

*Phong Thổ, ngày 17 tháng 5 năm 2020*

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **37/2020/TLST - HNGĐ** ngày **12** tháng **3** năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Điều Đức Th, sinh năm 1992;**

Địa chỉ: **Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh L.**

Bị đơn: **Chị Lò Thị Ch, sinh năm 1992;**

Địa chỉ: **Bản N, Xã T, huyện T, tỉnh L..**

**Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;**

**Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;**

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **09 tháng 5 năm 2020.**

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09 tháng 5 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Điều Đức Th và chị Lò Thị Ch.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn anh Điều Đức Th và bị đơn chị Lò Thị Ch thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Điều Đức Th và chị Lò Thị Ch có hai con chung tên là Điều Hằng Ng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009 và cháu Điều Đức Th, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2011. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

- Giao cháu Điều Đức Th cho anh Điều Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Điều Hằng Ng cho chị Lò Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Anh Th và chị Ch phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung:* Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Anh Th và chị Ch không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Ghi nhận Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền nguyên đơn phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Vậy khấu trừ với số tiền nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0004507 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**

